TÒA ÁN NHÂN DÂN **Q. HẢI CHÂU - TP ĐÀ NẴNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 47/2022/HSST
Ngày: 23/5/2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HẢI CHÂU-TP ĐÀ NẴNG

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có* :**

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: Bà Phạm Thị Hồng Loan

- *Các Hội thẩm nhân dân*: Bà Nguyễn Thị Lan Hương và ông Nguyễn Văn Sanh.

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Võ Thị Tới - Thư ký Tòa án nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa*: Bà Ngô Thị Thảo Nguyên - Kiểm sát viên.

Ngày 23/5/2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Hải Châu - 344 A Lê Thanh Nghị, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hình sự thụ lý số 20/2022/HSST ngày 29/3/2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 31/2022/QĐXXST-HS ngày 09/5/2022 đối với bị cáo:

Nguyễn Anh Q(tên gọi khác: Không). Sinh ngày: 03/6/2000 tại thành phố Đà Nẵng. Nơi ĐKNKTT: K75/08 Tiểu L, phường Hòa Cường B, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng.Chỗ ở: Phòng 601 nhà số 08 Trần Đức Th, phường Phước M quận Ngũ Hành Sơn, thành phố Đà Nẵng. Nghề nghiệp: Không.Trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Văn T (sinh năm 1965) và bà Nguyễn Thị Phương Th (sinh năm 1973). Gia đình có 02 chị em, bị cáo là con thứ hai.

+ Tiền án: Chưa

+ Tiền sự: Quyết định số 12/2020/QĐ-TA ngày 12/3/2020 của Tòa án nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời hạn 12 tháng (chấp hành xong ngày 15/12/2020).

- Bị cáo bị bắt tạm giam tại nhà tạm giữ Công an quận Hải Châu ngày 23/11/2021, hiện có mặt tại phiên tòa.

+ Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

- Ông **Phạm Đình Nh** - sinh năm 2003; Địa chỉ: 12 Hóa S 2, phường Hòa Cường N, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng (vắng mặt).

- **Công ty tài chính TNHH HD SaiS**; Địa chỉ trụ sở: Lầu 8,9,10 Tòa nhà Gilimex, số 26C Phan Đăng L, phường Z, quận Bình Th, Thành phố Hồ Chí Minh. Người đại diện theo ủy quyền: Ông Trương Lê Thành Nh - sinh năm 1987; Địa chỉ: K355/9 Hoàng D, phường Bình Th, quận Hải Ch, thành phố Đà Nẵng (Giấy ủy quyền số 210801-LCO, ngày 01/8/2021 và giấy ủy quyền số 220112-3- CEA ngày 12/01/2022) (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN :

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Anh Q quen biết với T (không rõ họ tên, địa chỉ) và bắt đầu mua bán ma túy trái phép từ giữa tháng 6/2021, T đưa cho Q cất giữ 10 viên thuốc lắc và nửa hộp năm Ketamine. T thỏa thuận khi có người mua ma túy liên hệ và thống nhất giá cả, số lượng thì T sẽ báo lại cho người mua số điện thoại của Q để liên hệ và Qđi giao ma túy đem tiền về cho T. Mỗi lần bán được ma túy, T sẽ cho Q500.000 đồng. Từ ngày 18/6/2021 đến ngày 23/11/2021, Qđã 02 lần bán ma túy, cụ thể:

Lần 1: Khoảng 03 giờ ngày 18/6/2021, Phạm Đình Nhân liên hệ với Qhỏi mua 03 viên thuốc lắc, nửa hộp năm Ketamine với giá 3.900.000 đồng để sử dụng. Qđem đến khách sạn Lavender đường 2/9, thành phố Đà Nẵng bán cho Nhân. Đến tối cùng ngày Nhân mới đưa tiền, Qnhận tiền đem về cho T thì được T cho 500.000 đồng.

Sau đó, do tình hình dịch bệnh Covid-19, giãn cách xã hội, không thấy T liên lạc nên Qkhông bán ma túy nữa. Số ma túy còn lại (07 viên thuốc lắc Qtiếp tục cất giữ.

Lần 2: Đến giữa tháng 11/2021, T liên lạc và giao cho Qcất giữ thêm nửa hộp năm Ketamine. Đến khoảng 18 giờ 30 phút ngày 23/11/2021, một người đàn ông (không rõ họ tên, địa chỉ) dùng số điện thoại 0702.497.753 điện cho Qhỏi mua 07 viên thuốc lắc và nửa hộp năm ma túy Ketamine với giá 6.300.000 đồng. Qhẹn giao tại đường Nguyễn Thiện Thuật - Trưng Nữ Vương, phường Bình Thuận, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng. Khoảng 19 giờ 30 phút cùng ngày, khi Qđang điều khiển xe mô tô BKS: 43C1 - 955.72 đến trước nhà số 17 Nguyễn Thiện Thuật thì bị Lực lượng Công an quận Hải Châu tiến hành dừng xe kiểm tra. Q vứt xe bỏ chạy đến trước trụ sở UBND phường Bình Thuận thì tự ngã, thu giữ trên mặt đường, tại vị trí Qngã có 01 hộp giấy màu xanh, vàng, có chữ Double K, bên trong có chứa ma túy nên tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang.

Vật chứng thu giữ của Nguyễn Anh Quân:

- 01 hộp giấy màu xanh, vàng, có chữ Double K, bên trong có 01 gói ni lông chứa 07 viên nén màu xanh, hình viên kim cương và 01 gói ni lông chứa tinh thể rắn màu trắng. Tất cả được niêm phong, ký hiệu "A".

- 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda AirBlade, màu trắng, đen, đỏ, BKS: 43C1 – 955.72, số khung: 031018 và số máy: 0074778.

- 01 ĐTDĐ hiệu Iphone, màu vàng, màn hình bị nứt, số máy: 354433061162181, gắn sim số: 0904.321.826.

Tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở và nơi đăng ký hộ khẩu thường trú của Nguyễn Anh Quân. Không phát hiện thu giữ gì.

Theo Kết luận giám định số 275/GĐ-MT ngày 30/11/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Đà Nẵng:

+ Chia mẫu niêm phong ký hiệu A thành:

- Mẫu A1: 07 viên nén hình kim cương, màu xanh.

- Mẫu A2: Tinh thể rắn màu trắng trong 01 gói ni lông.

Kết luận:

- Các viên nén hình kim cương, màu xanh trong mẫu ký hiệu A1 gửi giám định là ma túy, loại MDMA, khối lượng mẫu A1 là: 3,150 gam.

- Tinh thể rắn màu trắng trong mẫu ký hiệu A2 là ma túy, loại Ketamine, khối lượng mẫu A2 là: 1,557 gam.

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 5 của Nghị định số: 19/2018/NĐ-CP ngày 02 tháng 2 năm 2018 của Chính phủ quy định về việc tính tổng khối lượng hoặc thể tích

chất ma túy tại một số điều của Bộ Luật hình sự năm 2015.Tính tỷ lệ % các chất ma túy như sau:

(3,150x 100/5)+ (1,557 x 100/20) = 62,5%+ 7,785 % = 70,285% < 100 %, nên thuộc trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ Luật hình sự năm 2015.

Tại bản Cáo trạng số 26/CT-VKS ngày 29/3/2022 của Viện kiểm sát nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng đã truy tố bị cáo Nguyễn Anh Qvề tội "Mua bán trái phép chất ma túy", theo điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình sự.

Kiểm sát viên giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên nội dung Cáo trạng truy tố và đề nghị HĐXX:

+ Tuyên bố bị cáo Nguyễn Anh Qphạm tội "Mua bán trái phép chất ma tuý".

+ Về trách nhiệm hình sự

- Hình phạt chính: Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 251 và điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự để xử phạt bị cáo Nguyễn Anh Q từ 08 (tám) năm đến 09 (chín) năm tù.

+ **Hình phạt bổ sung**: Không.

+ Về xử lý vật chứng : Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự để xử lý :

- Tuyên tịch thu và tiêu huỷ 2,391 gam mẫu A1; 1,241 gam mẫu A2 và toàn bộ bao gói mẫu hoàn trả sau giám định.

- Tuyên tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, màu vàng, màn hình bị nứt, số máy: 35443306116281, gắn sim số: 0904.321.826.

- Buộc bị cáo phải nộp lại số tiền thu lợi bất chính là 500.000 đồng.

- Đối với xe mô tô nhãn hiệu Honda AirBlade, màu trắng, đen, đỏ, BKS: 43C1-955.72 do Nguyễn Anh Q đứng tên chủ sở hữu. Ngày 27/3/2020 Q mua trả góp của Công ty tài chính TNHH HD SaiS với số tiền 63.000.000 đồng, Qđã trả được 32.830.720 đồng, số tiền còn nợ 19.767.026 đồng. Đại điện theo ủy quyền của Công ty tài chính TNHH HD SaiS ông Trương Lê Thành Nh yêu cầu nhận lại xe để xử lý tài sản thế chấp và thu hồi các khoản thanh toán khác. Theo Thông tư liên tịch số 06/1998/TTLT-TANDTC-VKSNDTC-BCA-BTC-BTP ngày 24/10/1998 để đảm bảo quyền lợi chính đáng của Công ty tài chính cần tuyên trả lại cho Công ty tài chính TNHH HD SaiS.

+ Án phí HSST bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận định như sau:

1. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận Hải Châu, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Hải Châu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Nguyễn Anh Q đã khai nhận hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với tài liệu, chứng cứ thu thập được có trong hồ sơ vụ án. HĐXX có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 19 giờ 30 phút ngày

23.11.2021, tại giao lộ Nguyễn Thiện Thuật - Trưng Nữ Vương, phường Bình Thuận, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng, lực lượng công an quận Hải Châu bắt quả tang Nguyễn Anh Qđang tàng trữ 3,150 gam ma túy loại MDMA và 1,557 gam ma túy Ketamine nhằm mục đích bán cho một người chưa rõ lai lịch để kiếm lời.

Ngoài lần nêu trên, vào ngày 18/6/2021, Q đã bán ma túy 01 lần cho Phạm Đình Nh 03 viên thuốc lắc và nửa hộp Ketamine giá 3.900.000 đồng tại khách sạn Lavender đường 2/9, thành phố Đà Nẵng. Qthu lợi số tiền 500.000 đồng.

Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội " Mua bán trái phép chất ma túy", tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình sự như Cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân quận Hải Châu đã truy tố là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

2. Xét tính chất của vụ án và hành vi phạm tội của bị cáo thì thấy :

Bị cáo nhận thức rõ mua bán trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, nhưng vì muốn có tiền để tiêu xài mà không phải lao động nên bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi phạm tội của bị cáo thuộc trường hợp rất nghiêm trọng, xâm phạm chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, xâm phạm trật tự an toàn xã hội, xâm phạm sức khỏe và sự phát triển giống nòi của dân tộc. Hành vi của bị cáo thể hiện tính chất liều lĩnh và coi thường pháp luật. Do đó HĐXX thấy cần phải xử phạt bị cáo mức hình phạt tương xứng với tính chất hành vi phạm tội của bị cáo. HĐXX thấy cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Tuy nhiên tại phiên tòa bị cáo khai báo thành khẩn, là những tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.HĐXX thấy cần giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt cũng có tác dụng giáo dục bị cáo trở thành người lương thiện.

* Về hình phạt bổ sung: Bị cáo Nguyễn Anh Q không có việc làm và thu nhập ổn định, không có tài sản riêng nên không thỏa mãn các điều kiện để áp dụng cũng như thi hành hình phạt bổ sung quy định tại khoản 5 Điều 251 của Bộ luật Hình sự, do đó không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

*** Về xử lý vật chứng:** Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

- Đối với 2,391 gam mẫu A1; 1,241 gam mẫu A2 và toàn bộ bao gói mẫu hoàn trả sau giám định, HĐXX thấy đây là vật cấm lưu hành nên cần tuyên tịch thu và tiêu huỷ.

- Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, màu vàng, màn hình bị nứt, số máy: 35443306116281, gắn sim số: 0904.321.826 bị cáo sử dụng làm phương tiện phạm tội nên cần tịch thu, sung vào ngân sách nhà nước.

- Đối với số tiền 500.000 đồng bị cáo thu lợi bất chính từ việc bán ma túy trái phép được người thanh niên tên T trả công là tài sản do phạm tội mà có nên buộc bị cáo phải nộp lại số tiền thu lợi bất chính là 500.000 đồng để sung vào ngân sách nhà nước.

- Quá trình điều tra và tại phiên tòa đại diện theo ủy quyền của Công ty Tài chính trách nhiệm hữu hạn HD SaiS trình bày: Vào ngày 27/3/2020 bị cáo Nguyễn Anh Q và Công ty Tài chính trách nhiệm hữu hạn HD SaiS đã ký hợp đồng tín dụng số 2W016896961. Các bên thỏa thuận bị cáo được vay 32.600.000 đồng, thời hạn vay là 18 tháng, phương thức vay: cho vay từng lần theo hình thức cho vay trả góp.Vào ngày 25 hàng tháng bị cáo phải thanh toán cho công ty là 2.728.648 đồng.

Tài sản thế chấp là 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda AirBlade, màu trắng, đen, đỏ, biển kiểm soát: 43C1-955.72, số khung: 031018 và số máy: 0074778. Hiện nay, bị cáo đã thanh toán cho Công ty Tài chính trách nhiệm hữu hạn HD SaiS được số tiền 32.830.720, số tiền còn nợ là 19.767.026 đồng. Công ty Tài chính trách nhiệm hữu hạn HD SaiS đề nghị HĐXX tạo điều kiện cho Công ty nhận lại chiếc xe nêu trên để xử lý tài sản thế chấp.

Xét ý kiến của đại diện theo ủy quyền của Công ty Tài chính trách nhiệm hữu hạn HD SaiS thì thấy 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda AirBlade, màu trắng, đen,đỏ, biển kiểm soát: 43C1-955.72, số khung: 031018 và số máy: 0074778 đứng tên chủ sở hữu Nguyễn Anh Quân, là tài sản thuộc sở hữu Nguyễn Anh Quân, bị cáo dùng tài sản vào việc phạm tội nên thuộc trường hợp bị tịch thu, nộp ngân sách nhà nước. Tuy nhiên, xe mô tô này đang được thế chấp để đảm bảo cho khoản nợ vay của Qtại Công ty Tài chính trách nhiệm hữu hạn HD SaiS theo hợp đồng tín dụng kiêm hợp đồng thế chấp số 2W016896961ngày 27/3/2020, hai bên đã thỏa thuận giao lại cho Qgiữ tài sản này. Hợp đồng tín dụng kiêm hợp đồng thế chấp là hợp pháp, việc Qsử dụng tài sản vào phạm tội Công ty Tài chính trách nhiệm hữu hạn HD SaiS không biết, cả Qvà Công ty Tài chính trách nhiệm hữu hạn HD SaiS đều xác nhận Qcòn nợ Công ty Tài chính trách nhiệm hữu hạn HD SaiS. Do đó, áp dụng tinh thần của Thông tư liên tịch số 06/1998/TTLT-TANDTC-VKSNDTC-BCA-BTC-BTP ngày 24/10/1998, để đảm bảo quyền lợi chính đáng của Công ty Tài chính trách nhiệm hữu hạn HD SaiS, cần tuyên trả lại cho Công ty Tài chính trách nhiệm hữu hạn HD SaiS 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda AirBlade, màu trắng, đen,đỏ, biển kiểm soát: 43C1-955.72, số khung: 031018 và số máy: 0074778 cho Công ty Tài chính trách nhiệm hữu hạn HD SaiS để xử lý tài sản thế chấp theo quy định của pháp luật.

Các vật chứng nêu trên hiện nay Chi cục Thi hành án dân sự quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng đang tạm giữ theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 29 tháng 4 năm 2022.

Đối với người đàn ông mua ma túy của Qvà người tên T đưa ma túy cho Qbán hiện nay chưa xác định được họ tên, địa chỉ nên cơ quan điều tra Công an quận Hải Châu tiếp tục điều tra, làm rõ xử lý sau, HĐXX thấy thỏa đáng.

Án phí hình sự sơ thẩm bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Anh Q phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy ".

1. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Anh Q08 (tám) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tính từ ngày 23 tháng 11 năm 2021.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tuyên tịch thu và tiêu hủy 2,391 gam mẫu A1; 1,241 gam mẫu A2 và toàn bộ bao gói mẫu hoàn trả sau giám định

- Tuyên tịch thu và sung vào ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, màu vàng, màn hình bị nứt, số máy: 35443306116281, gắn sim số: 0904.321.826.

- Tuyên trả lại cho Công ty Tài chính trách nhiệm hữu hạn HD SaiS 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda AirBlade, màu trắng, đen,đỏ, biển kiểm soát: 43C1-955.72, số khung: 031018 và số máy: 0074778 đứng tên Nguyễn Anh Qđể xử lý tài sản thế chấp theo quy định của pháp luật.

- Buộc bị cáo phải nộp lại số tiền thu lợi bất chính là 500.000 đồng.

Các vật chứng nêu trên hiện nay Chi cục Thi hành án dân sự quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng đang tạm giữ theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 29 tháng 4 năm 2022.

3. Án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng bị cáo Nguyễn Anh Qphải chịu.

Án xử công khai sơ thẩm, bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được (hoặc tòa án niêm yết) bản án.

Nơi nhận:
- *VKSND Q. Hải Châu;*
- *VKSNDTPĐN;*
- *Công an Q. Hải Châu;*
- *Công an TPĐN;*
- *TAND TPĐN;*
- *Bị cáo;*
- *Nhà tạm giữ;*
- *Cơ quan THA Hình sự quận Hải Châu;*
- *Chi Cục THADS quận Hải Châu;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(đã ký và đóng dấu)

Phạm Thị Hồng Loan

Về xử lý vật chứng:

- Chuyển Chi cục Thi hành án dân sự quận Hải Châu chờ xử lý: 2.391 gam mẫu A1; 1,241 gam mẫu A2 và toàn bộ bao gởi mẫu hoàn lại sau giám định gi ĐTDĐ, nhãn hiệu Iphone, màu vàng, màn hình bị nứt, số máy: 354433061162181, gắn sim số: 0904.321.820; 01 xe mô tô nhân hiệu Honda AirBlade, màu trắng, đen, đỏ, BKS: 43C1 – 955.72, số khung: 031018 và số máy: 0074778.

Mẫu số 27-HS (Ban hành kèm theo Nghị quyết số 05/2017/NQ-HĐTP ngày 19 tháng 9 năm 2017 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao)

TÒA ÁN[1].....

Bản án số:...../.....[2]/HS-ST
Ngày.....-.....-.....[3]

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN.....[4]

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:[5]
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông (Bà).....
Thẩm phán: Ông (Bà) .....
Các Hội thẩm nhân dân (Qnhân):
Ông (Bà).....
Ông (Bà).....
Ông (Bà).....
- Thư ký phiên tòa: Ông (Bà)…….[6]

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân[7]*.....tham gia phiên tòa:*

Ông (Bà)..... - Kiểm sát viên.

Trong các ngày..... tháng..... năm.....[8] tại…….[9] xét xử sơ thẩm công khai[10] vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số:…/…/TLST-HS ngày…tháng…năm…theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số:…/…/QĐXXST-HS ngày…tháng…năm… đối với bị cáo (các bị cáo):

[11] .....sinh ngày.....tháng..... năm.....tại ..... Nơi cư trú.....; nghề nghiệp.....; trình độ văn hoá (học vấn).....; dân tộc:…….; giới tính:……..; tôn giáo:……..; quốc tịch:…….; con ông.....và bà.....; có vợ (chồng) và.....con; [12]tiền án.....,tiền sự.....; nhân thân…….; bị bắt, tạm giam ngày[13].....

- Người đại diện hợp pháp của bị cáo:[14]

Ông (Bà).....sinh năm (hoặc tuổi).....; nơi cư trú....., nghề nghiệp..... là[15].....

- Người bào chữa cho bị cáo:[16] .....
……..

- Bị hại:[17] .....
……..

- Người đại diện hợp pháp của bị hại:[18] .....

……..

- Nguyên đơn dân sự:[19].....

……..

- Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn dân sự:[20].....

……..

- Bị đơn dân sự:[21] .....

……..

- Người đại diện hợp pháp của bị đơn dân sự:[22] .....

……..

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:[23] .....

……..

- Người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:[24] .....

……..

- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại (nguyên đơn dân sự,.....):[25]……...

……..

- Người tham gia tố tụng khác:[26]……

……..

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:[27]

……

.....

……

.....

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau: [28]

[1]……

……..

[2]……..

……

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào[29]……

……...

[30] .....

.....

[31] ....

……....

Hướng dẫn sử dụng mẫu số 27-HS:

Mẫu bản án hình sự sơ thẩm kèm theo bản hướng dẫn này được soạn thảo theo tinh thần quy định tại các điều 254, 260 và 423 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Mẫu bản án hình sự sơ thẩm kèm theo hướng dẫn này được sử dụng cho tất cả các Tòa án khi xét xử sơ thẩm vụ án hình sự. Sau đây là những hướng dẫn cụ thể về việc sử dụng mẫu bản án hình sự sơ thẩm kèm theo:

(1) và (4) nếu là Tòa án nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh thì ghi tên Tòa án nhân dân quận (huyện, thị xã, thành phố) gì thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nào (ví dụ: Tòa án nhân dân huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An); nếu là Tòa án nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương thì ghi tên Tòa án nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương (ví dụ: Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội); nếu là Tòa án Qsự khu vực thì ghi tên Tòa án Qsự khu vực gì thuộc Qkhu, Qchủng nào; nếu là Tòa án Qsự Qkhu, Qchủng thì ghi tên Tòa án Qsự Qkhu, Qchủng (ví dụ: Tòa án Qsự Qkhu Thủ đô).

(2) ô thứ nhất ghi số Bản án, ô thứ hai ghi năm ra Bản án (ví dụ: 16/2017/HS-ST).

(3) ghi ngày, tháng, năm tuyên án không phân biệt vụ án được xét xử sơ thẩm và kết thúc trong một ngày hay được xét xử sơ thẩm trong nhiều ngày hoặc nghị án kéo dài.

(5) nếu Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm ba người, thì chỉ ghi đầy đủ họ tên của Thẩm phán chủ tọa phiên tòa, bỏ dòng Thẩm phán..., đối với Hội thẩm nhân dân (Qnhân) chỉ ghi đầy đủ họ tên của hai Hội thẩm nhân dân (Qnhân); nếu Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có năm người, thì ghi đầy đủ họ tên của Thẩm phán chủ tọa phiên tòa, họ tên của Thẩm phán, họ tên của cả ba Hội thẩm nhân dân (Qnhân). Cần chú ý không ghi chức vụ của Thẩm phán; đối với vụ án hình sự thông thường thì không ghi chức vụ, nghề nghiệp của Hội thẩm nhân dân (Qnhân); đối với vụ án hình sự có bị cáo là người dưới 18 tuổi thì ghi nghề nghiệp của Hội thẩm nhân dân (Qnhân). Nếu vụ án do Tòa án Qsự giải quyết thì không ghi Ông (Bà) mà ghi cấp bậc Qhàm.

(6) ghi đầy đủ họ tên của Thư ký phiên tòa và ghi rõ là Thư ký Tòa án hoặc Thẩm tra viên của Tòa án nào như hướng dẫn tại điểm (1).

(7) ghi tên Viện kiểm sát như hướng dẫn tại (1); ghi họ tên Kiểm sát viên thực hành quyền công tố, kiểm sát xét xử tại phiên tòa.

(8) trường hợp vụ án được xét xử và kết thúc trong một ngày thì bỏ hai chữ Trong các (ví dụ: Ngày 15 tháng 7 năm 2017). Trường hợp vụ án được xét xử trong hai ngày thì ghi Trong các ngày (ví dụ: Trong các ngày 02, 03 tháng 3 năm 2017); nếu từ ba ngày trở lên mà liền nhau thì ghi Từ ngày đến ngày (ví dụ: Từ ngày 06 đến ngày 10 tháng 3 năm 2017); nếu từ ba ngày trở lên mà không liền nhau thì ghi Trong các ngày (ví dụ: Trong các ngày 07, 08 và ngày 15 tháng 3 năm 2017); nếu khác tháng mà liền nhau thì ghi từ ngày... tháng... đến ngày... tháng... (ví dụ: Từ ngày 31 tháng 05 đến ngày 02 tháng 6 năm 2017); nếu không liền nhau thì ghi các ngày của từng tháng (Ví dụ: Trong các ngày 30, 31 tháng 3 và các ngày 04, 05 tháng 4 năm 2017).

(9) nếu vụ án được xét xử tại trụ sở Tòa án thì ghi như hướng dẫn tại mục (1) (4). Nếu vụ án được xét xử lưu động thì ghi địa điểm nơi diễn ra phiên tòa.

(10) nếu xét xử kín thì thay cụm từ công khai bằng từ kín.

(11) và (12) ghi đầy đủ họ tên bị cáo và các bí danh, tên thường gọi khác (nếu có); nếu bị cáo là người dưới 18 tuổi phải ghi đầy đủ ngày, tháng, năm sinh tính đến

ngày bị cáo thực hiện hành vi phạm tội (ví dụ: Đến ngày thực hiện hành vi phạm tội bị cáo 16 tuổi 8 tháng 15 ngày); nếu bị cáo trên 18 tuổi thì ghi ngày, tháng, năm sinh hoặc tuổi; ghi nơi đăng ký thường trú, đăng ký tạm trú, nơi sinh sống của bị cáo. Đối với tiền sự thì chỉ ghi khi đã xác định đúng theo quy định của pháp luật lần bị xử lý đó tính đến ngày phạm tội chưa hết thời hạn được coi là chưa bị xử lý hành chính hoặc bị xử lý kỷ luật. Đối với tiền án thì chỉ ghi khi đã xác định đúng theo quy định của pháp luật lần bị kết án đó tính đến ngày phạm tội chưa được xoá án. Về nhân thân ghi án tích, đã bị xử phạt vi phạm hành chính, đã xử lý kỷ luật cụ thể các lần đó và ghi rõ là các án tích, xử phạt vi phạm hành chính, xử lý kỷ luật đó đã được xoá. Trường hợp bị cáo là pháp nhân thương mại thì ghi tên, địa chỉ trụ sở, tên người đại diện theo pháp luật, tiền án, tiền sự của pháp nhân thương mại và các thông tin cần thiết khác; nếu có mặt tại phiên tòa thì ghi "có mặt" và nếu vắng mặt tại phiên tòa thì ghi "vắng mặt".

(13) ghi ngày bị cáo bị bắt, tạm giam; nếu trước đó bị cáo đã bị tạm giữ, bị bắt, tạm giam, thì ghi ngày bị tạm giữ, ngày bị bắt, tạm giam và ngày được cho tại ngoại; nếu có mặt tại phiên tòa thì ghi "có mặt" và nếu vắng mặt tại phiên tòa thì ghi "vắng mặt".

(14) và (15) nếu bị cáo có người đại diện hợp pháp thì ghi rõ họ tên của bị cáo đó (ví dụ: Người đại diện hợp pháp của bị cáo Nguyễn Văn A). Sau chữ là ghi quan hệ như thế nào với bị cáo (ví dụ: là bố của bị cáo); nếu có mặt tại phiên tòa thì ghi "có mặt" và nếu vắng mặt tại phiên tòa thì ghi "vắng mặt".

(16) nếu có người bào chữa thì ghi đầy đủ họ tên của người bào chữa và họ tên của bị cáo được bào chữa; nếu người bào chữa là luật sư thì ghi luật sư của Văn phòng luật sư nào và thuộc Đoàn luật sư nào (ví dụ: Ông Trần B, Luật sư Văn phòng luật sư Vạn Xuân thuộc Đoàn luật sư tỉnh H bào chữa cho Nguyễn Văn C); nếu không phải là luật sư thì ghi nghề nghiệp, nơi công tác của người bào chữa (ví dụ: Bà Lê Thị M, bào chữa viên nhân dân công tác tại Hội luật gia tỉnh M bào chữa cho Nguyễn Văn D); nếu có mặt tại phiên tòa thì ghi "có mặt" và nếu vắng mặt tại phiên tòa thì ghi "vắng mặt".

(17), (18), (19), (20), (21), (22), (23) và (24) nếu có người nào tham gia tố tụng thì ghi đầy đủ họ tên, tuổi, nơi cư trú của người đó. Trường hợp bị hại là người bị xâm phạm về tính mạng, sức khoẻ, nhân phẩm, danh dự và là người dưới 18 tuổi, thì phải ghi đầy đủ ngày, tháng, năm sinh của bị hại; nếu có mặt tại phiên tòa thì ghi "có mặt" và nếu vắng mặt tại phiên tòa thì ghi "vắng mặt".

(25) nếu bị hại, nguyên đơn dân sự, bị đơn dân sự, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có người bảo vệ quyền lợi cho họ, thì ghi đầy đủ họ tên của họ theo thứ tự; nếu người bảo vệ quyền lợi của đương sự là luật sư thì ghi luật sư của Văn phòng luật sư nào và thuộc Đoàn luật sư nào; nếu không phải là luật sư thì ghi nghề nghiệp, nơi công tác của người bảo vệ quyền lợi cho đương sự; nếu có mặt tại phiên tòa thì ghi có mặt và nếu vắng mặt tại phiên tòa thì ghi vắng mặt.

(26) nếu có người tham gia tố tụng là người làm chứng thì ghi đầy đủ họ tên; nếu người tham gia tố tụng là người giám định, người định giá tài sản, người phiên dịch, người dịch thuật thì ghi đầy đủ họ tên, cơ quan công tác.

(27) trong phần này, ghi đầy đủ các nội dung được quy định tại điểm b và điểm c khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

(28) trong phần này, ghi đầy đủ các nội dung được quy định tại các điểm d, đ và e khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Trong phần này, các đoạn văn được đánh số thứ thự trong dấu [ ].

(29) tùy từng trường hợp mà ghi rõ căn cứ pháp luật để ra quyết định.

(30) trong phần này, ghi đầy đủ các nội dung được quy định tại điểm g khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

(31) phần cuối cùng của bản án, đối với bản án được thông qua tại phòng nghị án thì phải có đầy đủ chữ ký, ghi đầy đủ họ tên của các thành viên Hội đồng xét xử và đóng dấu (bản án này phải lưu vào hồ sơ vụ án); đối với bản án để gửi cho các bị cáo, các đương sự, cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan và Viện kiểm sát theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự thì ghi như sau:

Nơi nhận:
Ghi những nơi mà Tòa án cấp sơ thẩm phải giao hoặc gửi bản án theo quy định tại khoản 1 Điều 262 của Bộ luật Tố tụng hình sự và những nơi cần lưu bản án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu)